

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 246 /KH-UBND

Quảng Trị, ngày 25 tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước
tỉnh Quảng Trị năm 2025

Thực hiện Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 với các nội dung sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại địa phương

Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024, trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương.

Tổ chức phiên họp thường kỳ của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh để đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

UBND tỉnh tiếp tục ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc thúc đẩy chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh¹.

Để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 đã đề ra, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tổ chức chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số thường xuyên.

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số của tỉnh (10/10).

¹ Văn bản số 1167/UBND-KGVX ngày 11/3/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; văn bản số 1929/UBND-KGVX ngày 23/4/2024 về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng; văn bản số 2003/UBND-NC ngày 02/5/2024 về triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 về Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024; Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 về Phê duyệt bổ sung danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh Quảng Trị năm 2024; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 13/8/2024 về tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 về Ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh.

2. Hạ tầng số

Đến nay, 92,7% hộ gia đình có người có điện thoại thông minh; tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt 103,97%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 72,926%; 100% các cơ quan nhà nước có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Kho cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung tỉnh được triển khai tại địa chỉ <https://datamine.quangtri.gov.vn> và đã tích hợp dữ liệu một số chuyên ngành vào Kho CSDL dùng chung tỉnh gồm: CSDL Giá của Sở Tài chính, CSDL cấp giấy phép lái xe của Sở Giao thông vận tải, CSDL giáo dục đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, CSDL về Đánh giá và Xếp hạng chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Tổ chức 04 lớp tập huấn Chuyên đổi số về ngành và lĩnh vực; 09 lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số; 05 lớp tập huấn nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng về an toàn bảo mật thông tin và 01 lớp diễn tập thực chiến về an toàn thông tin mạng.

4. Dữ liệu số

Nhiều cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh như CSDL y tế, CSDL giáo dục, CSDL về cán bộ, công chức, viên chức, các CSDL về lao động, thương binh và xã hội, CSDL đất đai, CSDL về giá, CSDL đăng ký doanh nghiệp... được triển khai tích hợp với CSDL của các bộ, ngành Trung ương và tích hợp, kết nối liên thông với Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

Bên cạnh đó, CSDL về nông nghiệp và phát triển nông thôn đang từng bước triển khai, tạo lập.

5. An toàn thông tin mạng

100% máy trạm của cán bộ công chức cấp tỉnh được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Toàn tỉnh có 20 hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ.

Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng giai đoạn 1 với quy mô gồm 01 Hệ thống phát hiện cảnh báo sớm SOC Master; 01 Hệ thống giám sát an ninh mạng tại trung tâm dữ liệu tỉnh; 01 Hệ thống lưu trữ dữ liệu - SOC Storage và 08 Hệ thống giám sát an ninh mạng vệ tinh được duy trì, sử dụng tại Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Văn phòng UBND thành phố Đông Hà.

6. Chính quyền số

Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối với Trung tâm giám sát quốc gia về chính phủ số và đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6.

Toàn tỉnh đã cung cấp 1.197 dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và 562 DVCTT một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; cung cấp 777 DVCTT toàn trình và 207 DVCTT một phần trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngày 10/7/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản số 2710/BTTTT-CĐSQG công bố chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cấp bộ, cấp tỉnh; theo đó, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị đạt mức độ C và xếp vị trí thứ 4 trên toàn quốc.

Văn phòng UBND tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành triển khai kết nối liên thông Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia, cổng thanh toán quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành Trung ương. Ngoài Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến, tỉnh đã thiết lập thêm kênh zalo để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến đến tận người dân và doanh nghiệp.

100% các Sở, ban, ngành và địa phương có Cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp; 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc tỉnh đã được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 98% (trừ những văn bản mật hoặc tuyệt mật).

7. Kinh tế số và xã hội số

7.1. Kinh tế số

Toàn tỉnh có 829 doanh nghiệp công nghệ số có triển khai nền tảng hóa đơn điện tử. Ngoài sàn thương mại điện tử của tỉnh, hiện có 3.757 sản phẩm được đưa lên các sàn thương mại điện tử Voso và Buudien, với 16.000 giao dịch thương mại điện tử được thực hiện trên các sàn thương mại điện tử này.

7.2. Xã hội số

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang tiếp tục được duy trì, phát triển; mật độ thuê bao Internet/100 dân đạt 18,1 thuê bao; số hộ gia đình có điện thoại thông minh đạt tỷ lệ 92,7%; tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt trên 91%; tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động ước đạt trên 92%.

Dịch vụ mạng di động 4G tiếp tục được phát triển; tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động 4G đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 1.078 trạm.

Toàn tỉnh hiện có 433.539 hồ sơ định danh điện tử (mức độ 1: 113.004, mức độ 2: 320.535), trong đó có 302.532 tài khoản đã được kích hoạt; Quảng Trị có 793.983 tài khoản thanh toán đang hoạt động, đạt trên 81% người dân từ 15 tuổi trở lên được cấp tài khoản ngân hàng. Toàn tỉnh có 137.428 hộ gia đình có

địa chỉ số. Ngoài Cổng thông tin điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến, đến nay Quảng Trị đã thiết lập Cổng thông tin phản ánh hiện trường nhằm giúp người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.

Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

60% các sở, ban, ngành có hệ thống thông tin/ cơ sở dữ liệu kết nối, chia sẻ hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh; tiếp tục kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền số.

Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Phần đầu kinh tế số chiếm 10% GRDP; thúc đẩy ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; tiếp tục phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

100% các thôn, bản đang lõm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%.

Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

Tỷ lệ các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2025; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương.

Bám sát các văn bản của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông để ban hành các văn bản, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

2. Hạ tầng số

Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ chuyển đổi số. Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng sử dụng đám mây, bổ sung và nâng cấp hạ tầng phần cứng, máy chủ, máy trạm đáp ứng nhu cầu về sử dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn chuyển đổi số.

Hoàn thiện hạ tầng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh.

Từng bước chuyển đổi mạng Internet sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với các hệ thống ứng dụng của tỉnh.

3. Nhân lực số

Tận dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin của tỉnh để thúc đẩy triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp về chuyên đổi số; tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh.

Tham gia các khóa đào tạo về chuyên đổi số và an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở MOOCS.

Tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

4. Phát triển dữ liệu số

Tiếp tục hoàn thiện các CSDL về y tế, giáo dục, đất đai, hộ tịch điện tử... Xây dựng các CSDL về cải cách hành chính, CSDL về lễ hội và du lịch tại Quảng Trị; CSDL về di sản văn hóa Quảng Trị; CSDL về giao thông vận tải; các CSDL về nông nghiệp và phát triển nông thôn; các CSDL về tài nguyên và môi trường...

Duy trì, triển khai Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính quyền số. Xây dựng công dịch vụ dữ liệu mở tỉnh Quảng Trị.

5. An toàn thông tin mạng

Triển khai nhân rộng hệ thống SOC tỉnh kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Tiếp tục duy trì, nâng cao số lượng máy trạm và máy chủ cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin của tỉnh kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các doanh nghiệp, tổ chức. Duy trì tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng cấp tỉnh hàng năm; đảm bảo hoạt động mạng lưới an toàn thông tin của tỉnh, kết nối thường xuyên với mạng lưới quốc gia.

Tổ chức đánh giá mức độ an toàn các hệ thống thông tin của tỉnh; hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển đô thị thông minh, Chính quyền số; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng cho đối tượng cán bộ chuyên trách về CNTT trên địa bàn tỉnh. Tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. Chính quyền số

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Công Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; thực hiện số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết thủ tục hành chính các cấp.

Đẩy mạnh việc xử lý và lưu trữ hồ sơ hoàn toàn trên môi trường mạng; xây dựng phần mềm báo cáo kết quả và thời gian xử lý văn bản của các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống cập nhật, tra cứu văn bản đi, đến của UBND tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương; xây dựng phân hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên hệ thống văn

phòng điện tử. Thực hiện nâng cấp, duy trì hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của các sở, ban ngành và địa phương thực hiện trên các hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; thực hiện nâng cấp hệ thống thông tin báo cáo tỉnh;

Triển khai phần mềm quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh; Phần mềm quản lý đối tượng người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

7. Kinh tế số và xã hội số

7.1. Kinh tế số

Tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn thông qua các sàn thương mại điện tử. Phát triển kinh tế số về giao thông và du lịch thông qua các nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải, nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch. Phát triển kinh tế số về y tế thông qua nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

Thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh.

7.2. Xã hội số

Xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản, hệ thống di tích danh thắng, lễ hội phục vụ công tác bảo tồn phát huy giá trị văn hoá của dân tộc; thực hiện số hóa tài liệu bảo tàng từ dạng truyền thống sang dạng số (chuyển từ văn bản cứng sang văn bản mềm) các hồ sơ di tích, phiếu kiểm kê di sản, lý lịch hiện vật; số hóa 3D các di tích quốc gia và quốc gia đặc biệt (4 di tích) và 03 bảo vật quốc gia, tiến tới xây dựng bảo tàng số. Tiếp tục phát triển, khai thác thư viện số.

Thiết lập các kênh phát thanh, truyền hình trực tuyến giúp người dân trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận được các kênh, chương trình phát thanh, truyền hình do Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh phát sóng.

Triển khai nền tảng trạm y tế xã/phường giúp các cơ sở y tế phường, xã, phòng khám khu vực trên địa bàn tỉnh có thể quản lý toàn diện các hoạt động khám, chữa bệnh tại địa phương.

Triển khai nền tảng dạy học trực tuyến nhằm cung cấp một hệ sinh thái học tập bao gồm: quản lý học tập, quản lý kho tài nguyên học liệu số... cho giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục.

8. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Ngày chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị theo Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh.

Tổ chức Hội thảo về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị; tổ chức công bố kết quả xếp hạng chuyển đổi số của các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Kiên toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; ban hành chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban chỉ đạo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số trên chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và công con thành phần của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; trên Báo Quảng Trị và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; trên các hệ thống truyền thanh cơ sở. Chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Tổ chức các khóa học, trao đổi về chuyển đổi số với doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu của doanh nghiệp.

Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

Tận dụng, huy động mọi nguồn vốn nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ thúc đẩy chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử/ Chính quyền số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai thí điểm việc tích hợp dữ liệu IoT trên một số dữ liệu hiện có của tỉnh. Xây dựng nền tảng khai thác dữ liệu trong Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu ứng dụng trong đô thị thông minh. Thực hiện lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử....

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm; tổ chức/ tham gia các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số/ chính quyền số với các nước tiên tiến trên thế giới.

Các tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trong và ngoài nước để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan xây dựng các quy định, chính sách, đề xuất các giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Kế hoạch Chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025 và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước và chuyển đổi số của tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Xây dựng và tổ chức quản lý, vận hành có hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan nhà nước đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị; tổ chức hướng dẫn người dân, doanh nghiệp và các tổ chức chính trị, xã hội khai thác Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Quảng Trị. Tăng cường cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; tổ chức rà soát và tham mưu bố trí đủ biên chế cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo đủ số lượng và trình độ triển khai thực hiện kế hoạch này.

5. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh thương mại điện tử.

6. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố


Căn cứ tình hình thực tế, ban hành kế hoạch Chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo hiệu quả đầu tư và phù hợp.

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình vận hành và thường xuyên sử dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin đã triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh như hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước; hệ thống văn phòng điện tử, hệ thống một cửa điện tử, Cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh...


Chuẩn bị hạ tầng, nguồn lực, chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan khác triển khai có hiệu quả Kế hoạch.

7. Các đơn vị được giao chủ trì các dự án, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức xây dựng, phê duyệt và triển khai các dự án, nhiệm vụ này theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm sự lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai nếu có, tránh trùng lặp, lãng phí.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025 (Chi tiết trình bày tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này)./. 

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KGVXD. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

Phụ lục I

Kết quả thực hiện Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2024

(Kèm theo Kế hoạch số 246 /KH-UBND ngày 25 / 12 /2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng



TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị triển khai	Nguồn vốn
I	Nhóm nhiệm vụ chung			
1	Triển khai Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh	Triển khai Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương
2	Triển khai Hệ thống Giám sát thông tin báo chí và truyền thông	Triển khai Hệ thống Giám sát thông tin báo chí và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Nguồn vốn đầu tư ngân sách Trung ương
3	Thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin, bản quyền phần mềm để cài đặt, duy trì hoạt động Công thông tin điện tử, các trang thông tin điện tử thành phần	Thuê dịch vụ hạ tầng duy trì Công thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử thành phần	Văn phòng UBND tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
4	Duy trì sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh	Duy trì sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
5	Duy trì các nền tảng CNTT thiết yếu của Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh tỉnh	Duy trì các nền tảng CNTT thiết yếu của Trung tâm Giám sát, Điều hành thông minh tỉnh	Trung tâm CNTT & Truyền thông	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
II	Chính quyền số			
1	Xây dựng kho CSDL dùng chung tỉnh	Xây dựng kho CSDL dùng chung tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân sách trung ương và tỉnh
2	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin xây dựng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
3	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với Hệ thống thông tin cán bộ công chức viên chức tỉnh	Hệ thống thông tin cán bộ công chức viên chức tỉnh	Sở Nội vụ	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
4	Xây dựng Phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Xây dựng Phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Thanh tra tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
5	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 3.0	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 3.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị triển khai	Nguồn vốn
6	Thuê dịch vụ phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc	Thuê dịch vụ phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc	Văn phòng UBND tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
7	Xây dựng hệ thống cập nhật, tra cứu văn bản đi, đến của UBND tỉnh, các sở ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã.	Phục vụ cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp truy cập, tra cứu, tìm kiếm văn bản	Văn phòng UBND tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
8	Thuê dịch vụ để triển khai phần hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ có Phần hệ lập hồ sơ điện tử, giao nộp hồ sơ điện tử vào Lưu trữ cơ quan trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Văn phòng UBND tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
9	Xây dựng phòng họp trực tuyến Sở Nội vụ tỉnh	Xây dựng phòng họp trực tuyến Sở Nội vụ tỉnh	Sở Nội vụ	Vốn dự phòng ngân sách tỉnh
10	Số hóa tài liệu tại Lưu trữ lịch sử tỉnh	Số hóa tài liệu tại Lưu trữ lịch sử tỉnh	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
11	Triển khai phần mềm quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Xây dựng phần mềm quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Thanh tra tỉnh	Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh
III	Kinh tế số			
1	Xây dựng phần mềm CSDL lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật và lĩnh vực Chăn nuôi, thú y	Xây dựng phần mềm CSDL lĩnh vực Trồng trọt, bảo vệ thực vật và lĩnh vực Chăn nuôi, thú y	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh
2	Xây dựng Cấp dự báo cháy rừng và các Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh	Xây dựng Cấp dự báo cháy rừng và các Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Vốn dự phòng Ngân sách tỉnh
3	Xây dựng, hoàn thiện CSDL nền địa lý quốc gia	Xây dựng, hoàn thiện CSDL nền địa lý quốc gia	Sở Tài nguyên và Môi trường	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất
4	Xây dựng công du lịch thông minh; số hóa sản phẩm du lịch bằng công nghệ thực tế ảo; số hóa và xây dựng tổng thể cơ sở dữ liệu về du lịch	Xây dựng công du lịch thông minh; số hóa sản phẩm du lịch bằng công nghệ thực tế ảo; số hóa và xây dựng tổng thể cơ sở dữ liệu về du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh
IV	Xã hội số			
1	Xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường Quý I, II, III năm 2024	Sở Xây dựng	Vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Đơn vị triển khai	Nguồn vốn
V	An toàn thông tin mạng			
1	Duy trì triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Duy trì các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân sách tỉnh
2	Tập huấn năng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng về an toàn, bảo mật thông tin	Các chuyên đề: Nhận thức về an toàn thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số; nhận diện các nguy cơ tấn công người dùng và hệ thống thông tin của tổ chức, các tình huống lừa đảo qua mạng phổ biến; kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên môi trường số	Trung tâm CNTT&TT	Vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh
3	Tổ chức diễn tập thực chiến về an toàn thông tin mạng	Hoạt động diễn tập thực chiến an toàn thông tin giúp cán bộ, công chức chuyên trách, kiêm nhiệm về an ninh, an toàn thông tin nắm bắt được diễn biến về tình trạng phức tạp của các cuộc tấn công diễn ra trên không gian mạng	Trung tâm CNTT&TT	Vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh
V	Đào tạo nguồn nhân lực			
1	Tập huấn chuyển đổi số về ngành và lĩnh vực	Khóa bồi dưỡng, tập huấn kiến thức chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Phổ biến các mô hình ứng dụng chuyển đổi số đã triển khai có hiệu quả	Trung tâm CNTT&TT	Vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh
2	Bồi dưỡng năng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số	Khóa học nhằm cung cấp cho người học các kiến thức nâng cao với các chuyên đề: Đây mạnh ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới; Nhận diện các công nghệ, nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số; Kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành cơ quan nhà nước; Quản lý đầu tư cho chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ số	Trung tâm CNTT&TT	Vốn sự nghiệp Ngân sách tỉnh

Phụ lục II

Danh mục các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 246 /KH-UBND ngày 25 / 12 /2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)


 Nội dung, nhiệm vụ

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Nhóm nhiệm vụ chung			
1	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
2	Tuyên truyền về chương trình và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
3	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
4	Duy trì sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng các cấp hành chính trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
5	Triển khai mạng diện rộng của tỉnh trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
6	Thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 trong hoạt động các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
7	Phát triển hạ tầng viễn thông cho Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông	
II	Phát triển chính quyền số			
1	Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh trên các phương tiện truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
2	Nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo tình	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
3	Công tác số hóa, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC cấp tỉnh, huyện, xã; xây dựng HTTT giải quyết TTHC tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
4	Triển khai phần mềm quản lý tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
5	Xây dựng Cổng dịch vụ dữ liệu mở tỉnh Quảng Trị	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
6	Duy trì triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
7	Thuê tổ chức, doanh nghiệp độc lập thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
8	Số hóa và quản lý điện tử hồ sơ người có công với cách mạng tỉnh Quảng Trị	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
9	Xây dựng CSDL về cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	
III	Phát triển kinh tế số			
1	Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về sử dụng các công nghệ số; các mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	